

Chương 3

ĐÒ NGANG

Chinh di tướng quân Tân thành hầu Trương Phụ có tiếng là cộc. Nhưng con cộc đó đã một lần thấy thịt mà không dám ăn. Chuyện xảy ra năm Quý Tị, khi vận nhà Trần mặt đến độ chẳng ai còn muốn cứu vãn gì. Tháng sáu, Vua Trưng Quang sai Nguyễn Biểu vào Nghệ An mang sắc cầu phong đệ lên Minh Vĩnh Lạc. Đặng Dung can ngăn, nhưng Vua róm nước mắt không đáp. Nhìn Biểu, Vua bảo, nếu khanh được việc thì phong cho làm Tướng Quốc. Biểu cười, tay sờ lên cổ, đáp hạ thần chỉ xin làm con ma giữ được cái đầu là đủ.

Lính đi kèm Biểu đưa vào tướng phủ rồi vái chào lui ra. Không thêm mời ngồi, Phụ nhìn sứ giả, hất hàm:

- Cứ nói!

Vái Phụ, Biểu chậm rãi, râu tóc dựng đứng:

- Vua chúng tôi thể theo chiếu chỉ Hoàng Đế xướng lệnh lập lại hậu duệ nhà Trần, sai đến trình ngài tờ sắc cầu phong, xin chuyển giúp về Yên Kinh dâng lên Thiên Triều xét chuẩn.

Phụ hừ một tiếng, tay quơ ống nhỏ, miệng phì phì, mắt ngó lơ. Biểu bậm môi, tay dâng tờ sắc mắt chòng chọc nhìn thẳng vào hai con mắt Phụ.

Hai con mắt đó xéch ngược, lồi ra, lừ lừ vô cảm. Gân máu chẳng chịt kéo che gần hết lòng trắng, mỗi khi nó giựt ngược lên như động kinh, chắc chắn Phúc sẽ ra lệnh chém ít nhất là một cái đầu. Đám quan võ nhà Minh từ đời Vua trước gọi Phụ là con cộc điên hóa tinh, nổi tiếng tàn bạo, đã xuất quân mà không thắng thì không trở về. Và thắng đối với Phụ là tiêu diệt toàn bộ đối phương, quân cũng như dân, người cũng như gà bò chó lợn. Đưa tay ra giật rồi quăng tờ sắc xuống thư án, Phụ nhỏ nước bọt, ồm ồm:

- Thua thì xin thua, có ai thua mà đòi làm Vua bao giờ! Dối gạt lọc lừa làm sao được à...

Biểu cắn răng nhẫn nhục:

- Còn trời còn đất, chuyện thua được muốn bàn thì bàn đến bao lâu cho hết.

Phụ cười nhạt ngắt:

- Gớm thay, gan thế cơ à? Đến giờ này mà còn dám bàn được thua ư?

Đến bữa ăn, trên khay của Biểu chỉ có một đôi đũa và một cái đầu người ninh qua, mắt vẫn trừng trừng mở. Phụ bảo:

- ... Thiên Triều đến đây khai hóa để con dân Giao Chỉ thôi ăn sống nuốt tươi, thôi trò dối gạt. Trùng Quang bây giờ thua nên mới xin cầu phong. Dạ thế, gan thế mà cũng Vương mới Đế!

Biểu không đáp, đẩy chiếc khay đầu người trước mặt Phụ, mời:

-... Ăn uống thế này là theo phong tục Thiên Triều, tôi có phúc phận nay mới được thử. Tiên chủ hậu khách. Nay xin mời Tướng quân nhúng đũa, tôi xin ăn sau cho đúng lễ...

Phụ tái mặt, râu tóc dựng lên, mắt giựt ngược. Biểu lại mỉa mai:

- ... Gan thế đấy, thì dạ thế nào?

Thản nhiên lấy đũa khều con mắt, Biểu gấp chằm rồi bỏ vào miệng nhai rau rầu. Phụ quát mang chém Biểu. Biểu quát lại:

- Bên trong thì mưu kế đánh chiếm, bề ngoài thì rêu rao nhân nghĩa. Miệng hứa lập con cháu họ Trần nhưng nước người ta thì băm vằm chia cắt đặt thành quận huyện, rồi cướp bóc của cải, tàn hại sinh dân. Thực bay là lang sói!

Phụ sai mang đầu Biểu trả lại Trùng Quang, thầy mang chôn ở Nghệ An, khiến Biểu quả là con ma không đầu. Nhưng tiếng con cọp không dám ăn thịt với Biểu không biết làm sao lan đến tận Yên Kinh khiến Sử quan nhà Minh sau này cũng mang ra chép lại.

Móng vuốt con cọp Trương Phụ thật ra không ghê gớm so với thủ đoạn thâm hiểm của bọn Hoàng Phúc, Mã Kỳ. Dùng bọn thổ quan bản địa, Phúc thăng Nguyễn Huân làm Tham Nghị, Lương Nhữ Hốt và Đỗ Huy Trung làm Tham Chính. Giả cách chiêu dụ quan lại của triều trước để bỏ đi các nha môn, Hoàng Phúc lừa bắt họ đưa về Trung Quốc khiến đất Giao Châu như rắn không đầu, bọn nho gia, học sĩ muốn tránh cảnh đầy ải phải ẩn vào rừng sâu núi cao. Học hiệu Đông Quan dùng người Minh giảng sách Đại Học, Luận Ngữ, Trung Dung, Mạnh Tử mang từ Yên Kinh qua. Sách vở của ta, từ Tứ thư thuyết ước của Chu An đến Minh đạo lục của Hồ Quý Ly, cũng như những trước tác bằng chữ Nôm như Quốc Ngữ thi tập của Chu An, Phi sử tập của Hàn Thuyên... đều bị cướp sạch và đốt cho hết dấu vết.

Năm Đinh Dậu, Trương Phụ chọn lấy một đạo vệ sĩ làm Vi tử thủ, làm việc cai trị không hỏi ý đến Mã Kỳ, Hoàng Phúc. Phúc xui Kỳ tâu trình khiến vua nhà Minh ngờ Phụ định cát cứ một phương, xuống chiếu gọi về và sai Phong thành hầu Lý Bân sang thay. Những mâu thuẫn nội bộ khiến guồng máy cai trị bị nói lỏng. Đám quan quân ai nấy lo phòng thân mình, không khí kinh chống lẫn nhau trong phủ đường ở Đông Quan thành câu chuyện đầu môi ở chợ. Nhân vật nắm quyền bính nay thành cọp, thành chồn, thành cáo trong những mẩu chuyện thời sự.

Con cọp liệu có vồ rồi tát cho chết con cáo không?

Không? Cáo khôn lắm, nó mượn có đi Tây đô nương vào Phương Chính. Ngày nào họ Lý chưa qua, nó đào đất rúc trong hang, vô thể nào được!

Thế còn con chồn?

Chồn thì không ưa cọp nhưng sợ. Thà là ở với cáo còn hơn!

Dân ta thì sao?

Là giun, là dế. Cọp, chồn hay cáo thì cũng thế. Nhưng nghe đâu người Trại có rục rịch ở Mường Nanh, Mường Thôi. Kẻ cầm đầu là Nguyễn Chích, miệt Thanh Hóa...

Chích là ai? Người thế nào?

Là một người như mọi người, nộp sưu thuế cao, đi cày nhưng không có cái để ăn. Đói, nên con giun cắt tóc đuôi sam mà thành rắn thành rết.

Rắn rết thì làm sao chống hổ beo?

Rắn có nọc!

Nọc có thật độc không?

Dân hàng chợ hỏi nhau, rồi mỗi người trả lời một cách. Đám làm ăn có đồng ra đồng vào lác đầu. Bọn cùng khổ gặt. Những người cẩn thận thường mũ ni che tai, lảng bằng cách không gặt nhưng cũng chẳng lác, chỉ cười.



Từ ngày có Học hiệu Đông Quan dăm ba năm trở lại đây, học trò chẳng còn bao nhiêu nên Trãi phải bốc thuốc Nam độ nhật. Thường khi có kẻ ốm người đau là Trãi đến tận nhà con bệnh. Nghề thuốc, Trãi học với Nguyễn-lão ngụ ở miệt Tây hồ. Người này tóc bạc trắng từ thuở đôi mươi, thi cùng khoa với Trãi nhưng không đỗ, nay sinh nhai bằng nghề trồng hoa và bốc thuốc. Thuốc thường là rễ cây, cỏ, lá và rong rêu. Bị quản thúc trong thành, Trãi không thể tự mình đi tìm, thuốc men tùy vào cung ứng của Nguyễn-lão. Chuyện độ nhật của Trãi ngày một khó khăn, phải nhờ tay Xuyên thu vén cho một phần. Cứ dăm bữa nửa tháng, Xuyên từ Bát Tràng vào. Biết chuyện Trãi từ chối chức Tham Nghị do Hoàng Phúc o ép, nàng cười tủm, nói đùa “cho ngọt cho bù không ung thì cho roi cho vọt nhé! ”. Trãi ngậm ngùi “ Roi vọt chẳng sao! Nhưng hãm cho đòuì để rồi sẽ mất nhân phẩm thì nhục lắm...”. Xuyên ôm chầm lấy Trãi tức tưởi. Gục mặt vào mái tóc nàng, Trãi găm tiếng thở dài vào bụng, khẽ cười gượng gạo. Không có Xuyên, chàng biết là mình không có điểm tựa dựa vào đó chàng giữ được thăng bằng. Nhưng thăng bằng đó chông chênh theo thế

cuộc cứ chao nghiêng theo cái đà tuột vào hố sâu vực thẳm. Chẳng những vậy hãm sinh nhai, Phúc còn ra lệnh cho bọn quan binh đến tra hỏi nộ nạt những người có chút liên hệ với Trãi. Họ sợ, lảng xa. Góc thành Nam, căn lều một gian trở nên ngày một tro trụi. Ngoài Xuyên, chỉ còn có gió. Những đêm Xuyên ngủ lại, Trãi đập dờ bám được vào một cái neo. Cố định. Thủy chung. Nghe Trãi bảo thế, Xuyên chỉ lên trời. Trời sao trên cao cũng vậy. Xuyên lại chỉ ra xa. Dưới kia, dòng sông Nhị óng ánh còn đó, cũng thủy chung như sao trời.

Tháng tám năm nay, lê dân xì xào bàn tán, thấp thỏm đợi một sự đổi thay quyền bính. Trưa hôm rằm, Trãi về đến nhà thì đã thấy Viễn ngồi đợi. Viễn đứng dậy, miệng nói:

- Có tin Trần Nguyên Hãn nhắn, bảo bây giờ bác đi là đúng lúc. Hẹn ở Trường Yên, Hãn sẽ đón...

Trãi cũng biết thời điểm này là lúc phải xỏ lồng. Chỉ độ nhật hai ba tuần trăng tới là Lý Bân qua nhậm chức. Hiện Trương Phụ không lo toan gì ngoài chuyện chở tài sản về nước. Còn Hoàng Phúc, hẳn đã cao bay xa chạy vào Tây đô, sợ Phụ ra tay trả hận trước khi về Yên Kinh. Trầm ngâm, Trãi nhìn Viễn, mắt dọ hỏi. Viễn tiếp:

- Chuyến này, em cũng đi. Gia đình em đã tản hết vào Mường Thôi... Còn mỗ mả các cụ, em nhờ người coi sóc, cũng sắp đặt xong xuôi. Hoàng Phúc kỳ trước về cho búng gốc hết rặng đề trồng thành hàng mặt sau mộ cụ tổ. Mấy ngày nay, nó lại lân la, đêm đêm đến xoa tóc cầu đảo, miệng cứ rú lên kêu ma gọi quỉ...

Trãi chạnh lòng, cười gượng. Từ thuở xa xưa chàng về với cha ở Nhị Khê những tàn lá đề là bóng mát che nắng cho Trãi. Những ngày hè oi ả, Trãi hay lên mộ tổ một mình, lẳng lặng từ lưng đồi nhìn về phía núi Tản tít tắp thấp thoáng trùng trùng mây xa. Mây bắt nắng chói, ánh bạc loé sáng trong trời xanh ngắt. Thịnh thoảng ruộng lúa vàng non điểm trắng cánh cò thông thả bay ngang. Gió động khua lá xào xạc. Con châu chấu tí tách nhảy, chú bộ ngựa ngo nguẩy ngừng đầu dương cựa, đám chích chòe loạch xoạch đuổi nhau chí chöhe. Bây giờ cây đã tróc gốc. Mà nào phải chỉ có cây, Trãi chua xót nghĩ ngợi. Đến người cũng tróc gốc, thì xá chi một rặng đề.

Hiểu cái nôn nóng của tuổi thanh niên bị thế cuộc câu thúc, Trãi quay nhìn Viễn, nhỏ nhẹ:

- Bao giờ? Bao giờ chú đi?

- Em định chỉ nay mai. Lên báo để bác đi trước. Khi Hoàng Phúc về Đông Quan thì không dễ như thế được nữa. Viễn đặt vào tay Trãi một cái ruột tượng, ngáp ngừng - Bác cầm theo...

Mở ra, Trãi thấy một ít bạc vụn và khoảng chục đồng tiền. Ngạc nhiên, Trãi hỏi:

- Chú lấy đâu ra?
- Em chẳng ăn cướp của ai cả, bác đừng ngại...
- ...

Viễn bạnh hàm, mắt như đồ lửa, giọng nghiêm trọng:

- Hẹn bác hai ngày nữa lên đường. Bác đừng ghé Nhị Khê, cứ đi thẳng vào Hoa Lu trong Trường Yên. Khi đi, bác đừng cho ai biết. Hai ngày nữa, bác nhớ nhé!

Chuyện trò sắp đặt với Trãi xong, Viễn lại hấp tấp xuống dốc. Nhìn cho đến khi Viễn khuất bóng, Trãi lẳng lặng vào nhà ngòi trước thư án. Trãi bâng khuâng đếm quãng thời gian làm tù giam lỏng nơi này. Đông Quan, căn nhà tù khổng lồ của chàng, là nơi tương đối yên bình cho dầu rằng tạm bợ. Sắp xô lòng, chàng bỗng cảm thấy một niềm bất an. Tự do, có cái giá của nó. Con đường trước mặt do chàng chọn lựa là con đường của bất trắc. Vạch cánh liếp chặn cửa, Trãi bước ra, vươn vai hít một hơi dài vào đầy lồng ngực. Hai con chó ùa lại sủa, quần quít vẫy đuôi, rồi gục đầu kêu hình hích. Hình như chúng tiên cảm thấy phút chia tay. Trãi thò tay vuốt ve chúng, lòng bỗng buồn buồn như thuở tấm bé phải rời Côn Sơn khi ông ngoại qua đời.

Nhưng việc trước mắt là phải đi báo ngay cho Xuyên. Tất tả đến cửa Đại Hưng, Trãi bị đám lính gác thành chặn lại. Trãi tiếc không mang theo ít bạc vụn làm của lót đường. Nhìn giải nước sông Nhị óng ánh cách ngăn, Trãi thở nhẹ rồi quay bước. Hai ngày, chỉ đúng hai ngày nữa. Trãi nôn nao tính, khi xô lòng thì bỏ thêm nửa buổi đến với Xuyên, rồi ngược theo sông dọc vào Trường Yên. Nhìn cánh chim bằng liệng ngang đầu, Trãi thành bầu trời lồng lộng trên cao. Không còn gì có thể vướng víu kéo chàng ngược chốn lao tù. Chàng thầm nhủ, giữa bất trắc và an bình, phải chăng tự do là cái gạch nối tương lai vào hiện tại. Lay trời, chính thế mà nó mang cái hấp tấp của một thứ mê lực không cưỡng lại được.



Cộng vào bản chất ác bạo và tham tàn của Trương Phụ, sự mềm mỏng nhưng quyết liệt của Hoàng Phúc khiến chính sách bình định của nhà Minh vừa có roi vọt vừa có ngọt bùi. Phúc tự phụ, trong lòng không coi bọn võ biên ra gì. Một lần lỡ miệng, Phúc ví mình với Sĩ Nhiếp trước mặt Phụ. Lớn tiếng huyênh hoang khai hóa đám man di Giao Chỉ, hấn hể hã “...lần này là lần cuối, đất nhà Minh chạy cho tới châu Ái. Cứ ra đường thì biết. Đàn ông tết bím. Đàn bà răng trắng, mặc quần. Trẻ con đi học thì dòn cả vào Học hiệu Đông Quan...”. Thời

gian đó, đám tôn thất nhà Trần đã yên phận với những mảnh điền trang xót lại và một bọn gia nhân có đông cũng chẳng quá được trăm mạng. Bọn nhà nho, cả khoa bảng lẫn không đỗ đạt, phần đông đã chạy theo quyền lực làm sai nha. Nghĩa quân vùng Thanh-Nghệ có, nhưng ít và rất tinh thần địa phương, hoạt động khoanh vùng, chủ yếu chỉ chống thuế và lao dịch nên chẳng có gì đáng lo ngại. Bảo với mọi người nay là thời bình, Phúc mang Lễ – Nhạc từ Yên Kinh sang giáo hóa. Sau đó, phủ Giao Châu quen dần với tiếng đàn lục thập huyền Đại Cầu, tiếng chập chỏa Tiểu Bạt, tiếng trống Phạn Cổ và tiếng kèn Tất Lật. Lương Nhữ Hốt tiên cử cháu ruột mình là Lương Đăng, một kẻ mê đàn hát và có chút năng khiếu âm nhạc. Phúc tin dùng, sai lập một đoàn ca múa. Đăng về Đào xá, huyện Tiên Lữ tuyển dụng.

Từ đời Lý, làng Đào xá nổi tiếng, có người con gái tên gọi Đào thị hát hay đã được Lý Thái Tổ ban thưởng. Lúc nàng mất, dân làng lập đền thờ, gọi thôn nàng ở là thôn Á Đào. Sau, con gái trong thôn đều đổi ra họ Đào, tạo nên một truyền thống với lối hát gọi là hát ả đào, kết hợp nhạc dân gian với kiểu hát nói rất đặc thù. Khi Đăng đến, đám ca nhi bỏ chạy, chỉ bắt đầu được gần hai chục cô. Một cô chạc mười bốn, tên là Đào Nhi, về đến Đông Quan sợ quá hóa câm. Đăng dùng Nhi vào việc giữ phách và đôi khi cho làm con múa. Đào Nhi suốt ngày lẳng lẳng một mình, mài rồi vuốt ve cây trâm gài tóc dài một gang tay, ai cũng bảo là hóa dại. Sau vài tháng tập tành, những ả họ Đào trình diễn cho bọn quan nha. Hoàng Phúc tươi cười dắt tay Trương Phụ vào ngôi chính điện, phát tay cho bọn ca nhi bắt đầu. Khi hát bài Cảm Hoài của Lý Bạch theo điệu Úc Tần Nga, Đào Nhi giữ sai một nhịp phách. Phúc nhăn mặt, bắt đánh lại. Đào Nhi lại sai, mặt ngẩn ra, dáng sợ hãi. Phúc cau có, đứng dậy bước lại gần. Bất chợt, Đào Nhi vùng người, rút cây trâm cài tóc lao lại nhằm cổ Phúc đâm thẳng vào. Phúc hoảng hốt té nhào ra sau. Cây trâm xuyên qua da cổ, máu ứa, nhưng Phúc không mệnh hệ gì. Một tên vệ sĩ nhảy lại đâm vào mặt Đào Nhi. Nó ngã văng xuống đất, mũi dập nát, mặt bê bết máu, nhưng chồm dậy hét “...kéo cổ cha tao ra chặt, rồi xoạc căng mẹ tao để cưỡng dâm, bay thế mà bây giờ còn định giáo hóa làm thầy tao à!”. Phụ phá lên cười. Phúc hoàn hồn, nhìn Lương Đăng chăm chăm, bắt Đào Nhi bỏ ngục để tra xét. Đêm hôm đó, Đào Nhi cắn lưỡi chết. Chuyện Nhi giả câm đồn đãi ầm lên trong nội phủ. Đăng sợ, sáng sau bỏ trốn. Lương Nhữ Hốt đập đầu xuống đất kêu oan, lạy Phúc rồi đem cha đem mẹ ra thề bồi nên Phúc chỉ giáng Hốt xuống một cấp quan. Gọi Hốt đến, Phúc bảo “Mộ tổ nhà ta có xá tinh, chẳng chết thế được! Nguy nan gì thì cũng qua, chuyện bất đắc kỳ tử ta không sợ!”. Ngay đêm sau, Phúc làm lễ tạ sao, bắt Hốt làm con bù nhìn để quật roi, tiếng nghe chan chát.

Mấy hôm vừa qua, Phúc với bọn sai dịch mang đèn hương để cúng kiếng. Lần đến Nhị Khê này, Hoàng Phúc chọn ngày rồi cho đón nốt rặng đề nằm phía trái ngôi mộ hướng về Chí Linh. Rìu búa đôn cây đều bôi máu gà, và trước đó bọn vệ sĩ đã yểm những lá bùa dài lòng ngòng trán bốn phương tám hướng. Bày ra trận hình bát quái, tay giữ quyết, tóc xoắn, miệng ngậm bùa, Phúc trấn trung

ương trận pháp đã hai đêm liền. Đêm nay là đêm tế sao lần cuối. Trong số đám phục dịch, tự nhiên có người lặn ra chết bất đắc kỳ tử. Hoàng Phúc có vẻ lo ngại, đi ra đi vào, miệng lẩm bầm một mình. Phục dịch cho hai đêm tế sao của Thượng thư Hoàng Phúc gồm mười sáu tên vệ sĩ, thêm đám con hầu và cả Hà Trí Viễn, người quản gia của từ đường họ Nguyễn. Dầu gặp nhiều lần và có thử thách Viễn, Phúc vẫn đề phòng. Lần thử thách cuối, Phúc bảo Viễn vào thư án lấy cho mình tập sách tựa đề Giao Chỉ phong thủy chí. Viễn khệ nệ ôm cả chồng sách ra. Phúc hỏi “... không biết chữ à?”. Viễn lại rối rít lắc đầu như tạ lỗi, tay đưa ra một quyển khác. “ Cũng không phải! ”, Phúc tai quái nhìn. Viễn lôi một quyển nữa, nói “ Dạ, nó đây!”. Đó lại là tập Liễu Tông Nguyên thi. Chắc hẳn là Viễn thực sự mù chữ như phần đông đám tráng niên nhà quê, Phúc tự tay lục đồng sách. Đằng sau, Viễn nhìn chăm chăm. Đó là một quyển giấy xanh, chữ viết nhỏ, giấy mỏng nhưng dai. Liếc nhìn Hoàng Phúc ghi chép, Viễn giả tảng như không quan tâm. Đến đêm Viễn rình biết là khi đi ngủ Phúc giấu nó dưới nệm giường.

Sẩm tối, Viễn lên chùa Thiên Pháp tìm đám bạn tập võ với sư bác. Họ chụm đầu to nhỏ, mặt mũi khẩn trương. Thì thào hai tiếng thoát ly với giọng thành khẩn, Viễn mưu tính việc Viễn gọi là đại sự, không thành công ắt cũng thành nhân. Sư bác không nói gì, chỉ niệm a di đà Phật rồi vào tụng kinh sám hối.

Viễn quay về nhà khi đêm buông nhanh như chùm chấn. Trời cao lồng lộng gió, sao chi chít nhấp nháy nhìn xuống mòm đời Nhị Khê mang hình thể một con rùa ngừng đầu hướng về núi Tản. Chặt đi rặng đèo, con rùa cụt đuôi, ị ạch trên lưng đeo bọn vệ sĩ cầm cờ ngũ sắc đứng theo bộ vị ngũ hành bao quanh Hoàng Phúc. Choàng một tấm áo trắng, tóc xõa bay ngược chiều gió thổi, Phúc cầm kiếm chỉ trở rồi hô hoán điều động đám vệ sĩ khi bước sang trái, khi tiến, khi lui, có lúc lại đứng tại chỗ dẫm chân thành thạch. Đi vòng đám hình nhân làm bằng nan có bôi giấy vẽ đủ mặt mũi râu ria, cân đai mũ mấn, Phúc há miệng quát tháo hàng tràng dài. Ngọn lửa đốt ở giữa đàn tế bốc cao rồi chao đảo theo chiều gió tạt. Tiếng cửi nổ tí tách. Tiếng Phúc phì phì thổi. Rồi lại tiếng hô, lại tiếng quát. Đám vệ sĩ xoay vòng quanh, chốc chốc lại đứng ngậy ra như tượng rồi rống lên một thứ thanh âm nhọn sắc chọc vào tai như kiếm đâm dao khoét. Mỗi lần như vậy, một chùm sao phương bắc lả tả rụng từng cái một, kéo những vệt sáng lờ mờ lịm dần đi trong màn đen thăm thẳm.

Viễn không chờ được nữa. Đâu đây, tiếng chó sủa lên gióng một. Lấn vào hàng hiên, Viễn đưa tay nắm con dao buộc lưng. Lại tiếng chó sủa. Rồi tiếng cú rúc. Tên vệ sĩ ngồi canh cửa phòng Hoàng Phúc nhận ra Viễn, nhe răng cười, miệng kêu “ ni hảo ”. Viễn cũng cười đáp. Bất thành linh, Viễn rút dao, lia một nhát vào cổ tên vệ sĩ. Nó ngạc nhiên, tay ôm cổ, mắt trợn trừng, máu vọt ra thành vòi bắn tung tóe. Há miệng, nó định kêu nhưng khí quản đứt chỉ phát ra tiếng ò ò. Viễn nắm lấy tóc nó, tay đâm vào ngực rồi lách sang trái. Tên vệ sĩ nhũn người quỵ xuống. Đúng lúc đó, có tiếng hò hét, tiếng đao kiếm, tiếng

gậy gộc ngoài sân. Đồ chùng đồng bọn đã ra tay tấn công bọn vệ sĩ, Viễn đạp cửa vào. Hai đứa con gái theo hầu Hoàng Phúc ngơ ngác, kéo nhau ngồi dúm vào một góc, miệng kêu be be. Viễn tiến lại, kéo tấm nệm trải giường tóc lên. Quyền sách gáy xanh nằm đó. Viễn cầm, máu giây lên trang bìa. Đúng là nó. Viễn giắt vào lưng, quay lại nhìn. Có tiếng chân chạy rầm rập. Viễn nắm cây đèn dầu ném thẳng vào đồng chặn màn. Lửa bốc lên. Hai đứa gái hầu lại ré lên, luỳnh quỳnh chạy ra cửa. Viễn thẳng tay rút cây côn giắt bên người quật xuống. Những mảng óc vỡ óng ánh sắc lân tinh văng dính trên vách rồi nhào nhoẹt chảy nhều xuống.

Đám bạn võ của Viễn chống không lại bọn vệ sĩ vốn đã quen chiến trận. Họ lặn xả vào tìm cách giết Hoàng Phúc, và cũng chính vì nóng lòng liều mạng, có dăm ba người chết uổng. Một thiếu niên mới mười sáu bị chém đứt bả vai, quỵ xuống nhưng còn cố ném thanh mã tấu vào người Phúc, miệng thét “ Thằng giặc Ngô, tao sẽ làm quỷ bắt mày! ”. Thanh mã tấu chém xoẹt đi cánh tay tên thủ hạ đứng chắn.

Phúc bị một phen kinh sợ, mưa ra mặt xanh mặt vàng, mặt cắt không còn hạt máu. Sau lần chết hụt đó, hấn bớt khinh mạn đám man dân Giao Chỉ. Bớt khinh, nhưng Phúc căm thù khi vào thấy mật quyền sách Giao Chỉ phong thủy chí Phúc đã bỏ ra bảy năm ghi chép tỉ mỉ. Về phần Viễn, chàng bỏ đi ngay đêm hôm đó. Không đến Trường Yên như hẹn với Trãi, Viễn tính tìm đường về thẳng Kỳ Anh. Ở đó, Viễn sẽ chôn cuốn sách cướp được của Phúc. Chắc chắn đó là một quyền sách quý. Rạng sáng, Viễn đến ven sông Lô, rửa cho sạch máu dính trên tay trên mặt. Ngạc nhiên thấy có thể một đêm giết một lúc ba mạng người, Viễn soi mình trong bóng nước, nhìn chăm chăm như nhìn một kẻ lạ.



Khoảng cuối năm Dậu, tức là ba tháng trước khi Trãi bỏ Đông Quan ra đi , Nguyễn Phi Khanh qua đời. Chôn cất cho cha xong, Phi Bảo mang vợ và hai đứa con từ Yên Kinh về đến Nhị Khê, nhưng khi đó Trãi đã vào Thanh Hóa với Trần Nguyên Hãn. Cùng Nguyễn Chích, Hãn dấy quân tại Mông Nanh, Mông Một và Mông Thôi. Ở vùng Lam Sơn, một đại đầu mục họ Lê cũng phát cờ khởi nghĩa. Trên mạn Mông Một trấn Gia Hưng ở phía bắc Đông Quan, dân ba xứ Sơn Tây, Tuyên Quang và Sơn La cũng theo Xa Khả Tham và Phạm Văn Xảo, binh tuy ít nhưng tinh, và có cái thế hiểm hóc núi rừng nên đám quân Minh không làm gì được.

Khi Phi Bảo về đến làng thì Nhị Khê gần như vườn không nhà trống.

Hỏi ra, Bảo mới biết việc Hoàng Phúc mới bị hãm hại suýt chết. Phúc quay dân lại tra hỏi, và lúc đó mới hiểu rằng kẻ chủ mưu là Hà Trí Viễn. Viễn đã cao

bay xa chạy. Phúc liền tìm bắt Trãi, nhưng Trãi cũng đã biệt tăm. Tiếc cuốn sách ghi chép tỉ mỉ về phong thủy Giao Chỉ, Phúc uất hận năm bệnh đau cả tháng. Khi khỏi, Phúc ra lệnh bắt đốt sạch ngôi nhà từ đường họ Nguyễn và đào đất lấp con lạch ngay dưới chân đồi có mồ mả tổ tiên. Bảo biết không ở lâu được, lại dẫn vợ con vào châu Ái tìm mẹ và đàn em nhỏ. Gửi vợ và hai đứa con lại, Bảo ra Mừng Một tìm anh.

Gặp mặt, hai anh em ôm nhau khóc. Chập chờn, hình ảnh Phi Khanh lại hiện ra. Tai Trãi văng vẳng lời cha “Làm trai thì về mà trả ơn nước, thế mới là báo hiếu. Nợ nước trước, thù nhà sau. Nhớ lấy...”. Rồi tiếng hát quan họ đám chị em ca kỹ trên bước đi đầy chên vênh đầu ả. Tiếng quát của Liễu Thăng. Tiếng dao kéo lách cách của tay hoạn lợn họ Đổ. Tiếng gió đập qua vách núi. Tiếng mưa rào rào trên những tàn cây rừng. Tiếng chim quang quác hoảng loạn một đêm vang vọng mười ba tiếng hú của Hồ Quý Ly khi đám mười ba đứa cháu bị thiến. Trãi nhắm mắt. Hình ảnh họ Hồ cắn lưỡi bằng hai hàm chỉ còn lợi ập về, máu ứa ra đỏ loẹt râu hàm trắng phếch. Râu tóc đó bông bênh trôi, như đám mây trắng nhuộm ánh dương buổi sớm.

Nắm tay Bảo, Trãi lắc đầu xua đi những ám ảnh quá khứ. Lát sau, nghẹn ngào Trãi hỏi:

- Trước khi chết, cha có nói gì không?

Giọng bùi ngùi, Bảo đáp:

- Cha nhắn anh rằng đừng câu nệ, kẻ nào đuổi được giặc Ngô thì đáng làm vua, không cứ là phải họ Trần hay họ Hồ...

Trãi gật đầu, nhìn Bảo, chờ đợi. Chép miệng, Bảo thì thào:

- Cha bảo, cái kế xưa đã bàn vẫn thế. Lui về Thanh Nghệ chiếm lấy Tân Bình, Thuận Hóa làm thế lui. Lấy hiền hòa để dựa vào Chiêm quốc và Lão Qua tìm sinh lộ lúc đường cùng. Nay Lý Bân đã qua thay Trương Phụ. Bân tính không quả quyết, ngại chuyện binh đao, đã man tàn bạo so với Trương Phụ thì một năm, một mười. Cờ như vậy là đã đến tay rồi!

Trãi thờ dài, hỏi Bảo:

- Bên Yên Kinh, còn mất những ai?

- Sau khi cha mất, Phi Hùng buồn, bỏ đi lang bạt từ bốn năm nay chẳng tin tức gì. Quý Ly chết năm Thân. Các quan nay tét bím, cạo răng. Kẻ thì đi buôn thuốc Bắc, người thì đi làm thư lại cho bọn nhà giàu. Hồ Nguyên Trừng hiến cách đúc súng của ta, được Minh Thái Tổ phong làm Thị Lang...

Một con giận bùng lên tựa lửa bắt vào củi khô. Nhấn mặt, Trãi đập tay buột miệng:

- Khốn nạn thật! Hiến cho giặc cách đúc súng là cướp đi một khả năng tự vệ của dân Đại Việt bao lâu nay đã phải đương đầu với xâm lăng phương Bắc.

Bảo nhìn anh, buồn bã:

- Còn lắm chuyện khôn nạn không kém. Bọn có ăn học mang liệt kê mỏ vàng, mỏ sắt, gỗ quý, thổ sản từng vùng cho quan quân nhà Minh biết mà lũng...

Thở dài, Trãi bần thần nhìn em. Phi Bảo nay cao hơn Trãi dễ đến nửa cái đầu, hai bàn tay to gấp hai bàn tay người thường. Khi nói, miệng Bảo nhếch lên cười, nửa như để làm thân, nửa như định trêu chọc. Bảo kể, em lại sắp có thêm cháu nữa, mong sao lần này là con trai cho có kẻ nối dõi. Hiện nay, Bảo đã mang cả đại gia đình về làm rẫy ở cuối ngạn sông Lam. Khoe là tìm được một vùng đất núi có thể trồng trà, Bảo định khi về sẽ bắt tay vào việc gieo cây đã có ngọn, cách thức Bảo học được khi còn lưu lạc ở Giang Châu bên Trung Quốc. Bảo lạc quan:

- ...chỉ cuối năm nay là thu được mẻ đầu, sinh nhai đủ thì khỏi lo. Anh nghĩ thế nào?

Còn nghĩ thế nào nữa, Trãi thâm nhủ. Thân mình lo còn không nổi thì lo gì được cho ai! Tủi giọng, Trãi nắm tay Bảo, gượng nói:

- Chú lo cho cả nhà như thế là chú lo hộ cho anh. Còn anh, thời thế này anh chẳng tích sự gì, có dăm mớ chữ bây giờ nào có dùng được vào việc gì cho đáng đâu!

Bảo lắc đầu, nhìn xa xăm, môi mím lại. Thình lình, Bảo xiết chặt tay Trãi:

- Chuyện sinh nhai cứ để em lo, anh đừng bận lòng. Còn chữ hiểu anh báo cho cha như cha dặn dò là anh báo được cho em, cho cả nhà!

Lời Phi Khanh dặn dò trên ải Phá Lũy lại đâu đó văng vẳng. Chàng nhớ lại, Hồ Quý Ly ở Phá Lũy thổ máu ra mà vẫn hỏi, tại sao sửa soạn sáu năm, quân đông tướng giỏi nhưng chưa đầy sáu tháng đã tan tành trước một đội quân viễn chinh đến từ xa, lạ nước lạ cái, lại phần nào ô hợp, gồm đủ loại tân binh bắt từ các châu quận biên giới. Tại sao ư? Hồ Quý Ly là một kẻ thượng thế anh hùng, nhưng vừa tham vừa vội, lại trọng pháp khinh luân. Biết là phải có một bộ máy chính quyền tập trung để đối phó với nhà Minh, Quý Ly chỉ dùng uy để áp chế, dùng mưu để khuất phục. Hơn ba mươi năm nắm quyền bính, họ Hồ trước đây nào có làm gì. Đến khi cướp ngôi nhà Trần xong, sợ loạn nên mới hô hào cải cách. Thu kim khí thì bắt chước đời Tống in tiền giấy rồi dùng pháp lệnh ức thương. Thất nhân tâm, Quý Ly sai hạ cả chuông nhà chùa xuống nấu chảy ra để rèn gươm giáo. Lại e đám hậu duệ tôn thất nhà Trần gia nô có hàng nghìn trong những điền trang cỡ lớn, Quý Ly ra chính sách hạn điền hạn nô, sau đó nâng thuế điền, thuế thổ lên thật cao nhằm để bức bách trưng thu đất đai làm ruộng công. Thế là tài tụ, nhưng nhân tán. Suu cao thuế nặng, lòng dạ hàng dân hoang tán. Như vậy, lúc biến thì dựa vào ai? Quân chưa đánh đã chạy. Nhưng vì sao lại chạy?

Nhắc lại chuyện đi tiễn cha với Bảo, Trãi hồi tưởng đám dân đi sang Yên Kinh. Gọi là đi đây nhưng Trãi ngạc nhiên thấy sao họ lại có vẻ phấn chấn, rủ nhau buôn hàng chuyến, nào tơ lụa, nào sừng tê, lộc nai, vảy kỳ đà... Họ tỉnh khô kháo với nhau về giá cả, lời lỗ, chẳng thấy có gì là nhục mất nước, hận lưu vong. Lạ chưa! Thế mà mới ngót ngét trăm năm trước, chính ông bà họ đã trấn áp được giặc Nguyên quân hùng tướng mạnh! Trãi chợt hiểu. Người dân mang đổi mạng sống đâu phải là chỉ bảo vệ mấy chữ non sông gấm vóc. Họ đổi mạng là để bảo vệ những gì họ sẵn có trong tay, hoặc những gì họ tin sẽ có được trong tương lai.

Trãi nhìn về phía bản Tà Khương nơi Hãn đóng quân. Hai năm ròng, tù chưa được một nghìn nghĩa sĩ. Có đánh, cũng chỉ mới đánh đám thổ binh và bọn Phiên quan đi thu thuế. Nợ nước chưa trả được một phân lời, nói chi đến vốn. Còn thù nhà vẫn đầy. Theo năm tháng chồng chất thêm lãi, mỗi thù ngày một nặng trên vai. Cúi đầu, Trãi nghiêng răng, nói mạnh:

- Cứ tin anh, rồi thù nhà sẽ trả!

Khi chia tay, Bảo nhìn thật lâu vào mắt anh, dặn dò:

- Anh cần trọng giữ mình... Một khi chuyện sinh nhai yên ổn, em sẽ đến xung quân.

*

Mậu Tuất, 1418, Minh Vĩnh Lạc năm thứ 6.

Ít lâu sau khi Trương Phụ về Yên Kinh, hàng dân Thanh Hóa đồn đãi về việc khởi binh của mười tám người hội thề ở Lũng Nhai. Thế nghĩa quân Lam Sơn rầm rộ đến độ bọn Thổ quan hạ lệnh cho lính trấn thủ án binh bất động, báo hỏa tốc về cho Lý Bân và Hoàng Phúc nguy cơ một cuộc bạo loạn tầm cỡ có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Nhân lúc quân Minh hoang mang, Trần Nguyên Hãn bàn với Nguyễn Chích rồi đưa binh chiếm Mường Thôi. Lúc ấy, Trãi đã vào với Hãn, tính kế thôn tính Nghệ An, nhưng Hãn vẫn ngại lực lượng mình còn quá mỏng.

Hãn cho người thăm dò, biết rõ Lê Lợi ở Lam Sơn nắm được một địa thế rất thuận lợi về việc quân binh. Khi đó, Lý Bân vẫn chùng chình không chịu xuất quân chi viện mặc dầu bọn Phiên quan và Thổ quan ở Tây đô kêu cứu. Một sáng, Hãn bắt ngờ đến nơi Trãi ở. Cười hèn hếch, Hãn oang oang:

- Này, đêm qua ta nằm mơ.

- ...

- Ta với chú đi vào sơn lâm. Đi mãi. Rồi chú chỉ, đèn kia kia. Giữa rừng già, ngôi đèn mái đỏ hiện ra. Chú lại bảo, đèn bà Chúa Tiên Dung đây, vào vái một vái. Vào thì vào. Vừa qua ngưỡng cửa, chú chỉ tấm vách có nắng chiếu lên. Nắng nhảy múa, vạch những làn chỉ sáng ngoằn ngoèo. Chú đọc “ Lam Sơn đây nghĩa, xã tắc tất thu...”. Có phải chú đọc thế không?

Trãi đoán ra ý Hãn, dí dỏm:

- Không! Chữ viết “ Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần ”.

- Thế còn ta thì sao?

- Huynh thì bà Chúa đền chỉ nói miệng thôi.

- Nói gì?

- Nguyên Hãn đệ nhất khai quốc công thần, huynh không chịu thì thôi, không mặc cả gì nữa!

Ha hả cười, Hãn vỗ vai Trãi:

- Anh em mình phải đích thân đi một chuyến vào Lam Sơn.

Trãi hỏi, vẻ mặt ưu tư:

- Đã bàn với Chích chưa?

- Bàn rồi. Chích đồng lòng nhưng bước đầu chỉ đề nghị liên minh. Ai đâu giữ đấy, nếu động thì cứu viện trợ chiến cho nhau...

Trãi thở ra, chậm rãi:

- Sau phải tập trung để phối hợp, trên dưới một lòng, không thể để mỗi nơi một phách được. Giặc mạnh mà ta yếu, lại chia thành năm bè bảy mảng thì hỏng...

Hôm sau, hai người lên đường.

Từ huyện Thọ Xuân đi về hướng Tây dọc bờ sông Chu, dân cư thưa thớt dần. Men chân núi Pù Rinh, hai người đâu không thấy một ai nhưng có cảm tưởng bị rình rập. Vòng vèo đi thêm quãng nửa ngày, Hãn và Trãi đến Lư Sơn, một vùng đất dốc nhưng bằng phẳng. Đàng xa, cỏ mọc xanh rì chạy đến chân núi Lam sừng sững chắn ngang mắt. Theo lối cỏ đạp, hai người men tới. Lát sau, thấp thoáng xa xa có bóng người đội nón mê vai vác bừa, đang ruội một con bò vàng. Hãn nhanh bước đến gần, miệng gọi “... nhà bác ơi, cho hỏi thăm! ”. Người đó ngừng chân, ngoảnh lại ngơ ngác, tay đưa lên má vôn vê túm lông mọc trên một cái nốt ruồi to bằng đồng chinh bên má. Trãi thở hồng hộc đuổi theo. Đến chỗ hai người, Trãi vấp vào một mô đất, ngã chúi xuống. Hãn vội đỡ, miệng lại đùa “ Chú em tôi là loại văn nhược, quen chón kinh kỳ! ”. Miệng suyt bò, người kia cộc lốc “ Hỏi gì? ”. Hãn đáp “ Nhà bác có biết đại đầu mục họ Lê ở Lam Sơn đâu không? ”. Lại vôn vê nốt ruồi, người đó lạnh lùng “ ...vào trong kia mà hỏi! ”. Tay chỉ về Tây, hãn quay ngoắt người, miệng suyt bò, đi thẳng về phía Đông.

Khi bóng dương loạng choạng ngã xuống cánh rừng chồi, một dãy nhà sàn hiện ra trong tầm mắt. Vất vẻo trên những dãy cột cắm vào lòng đất, nhà thấp cao khác nhau, nương vào triền đồi vạt ngang thành ruộng mạ đang độ mọc xanh non. Một đám tráng đinh đã đợi sẵn Trãi và Hãn. Họ quấn khăn trên đầu,

mặc áo cụt, chân trần, tay lăm le đinh ba, mã tấu. Đưa hai người đến căn nhà bê thế nằm cuối dãy, họ vào thông báo. Lát sau, ba người trong nhà bước xuống thang, một trong bọn xông lên, miệng cười hớn hở:

- Thế là hai bác. Em đây...

Trước mặt Hãn và Trãi là Hà Trí Viễn. Trãi reo:

- Ôi giờ đất, chú đây à! Mất tám mất tích cả hai năm ròng, giờ thì hóa chú ở đây...

- Em đến mới bốn tháng nay, từ ngày đại đầu mục đánh chiếm Mường Yên. Nhìn Trãi, Viễn ngàn ngữ - Sau khi rời Nhị Khê, em vào Nghệ An rồi về Hà Tĩnh. Hỏi biết bác đã gặp bác Hãn, em yên tâm.

Chưa kịp hàn huyên, đã có tiếng giặc gọi. Viễn đẩy Trãi và Hãn lên thang, miệng thì thào “ Hai bác cứ lên đi... ”.

Lên đến tầng trên, hai người trung niên bước ra vái chào rồi đưa khách vào phòng bên. Cửa mở, một tráng niên xấp xỉ bốn mươi tuổi, người tầm thước nhưng to ngang, đứng lên. Tay vê nốt ruồi có túm lông má phía trái, người đó cất tiếng, thanh âm trợ trợ:

- Xin chào hai vị. Lẽ ra là phải nghênh tiếp hai vị trưa nay, nhưng lúc đó lại bận chẵn bờ. Giọng dí dỏm, người đó nhìn vào mắt Hãn, tiếp - Vả lại, búi có xung là Lê Lợi lúc đó thì quý vị hẳn chẳng tin. Kẻ nghịch ngạo vừa phá Mường Yên mà gặp ai cũng xưng tên xưng tuổi như thế thì chẳng khác nào là tự mình đưa cổ vào tròng cho giặc Ngô à...

Hãn nghiêng người, tươi cười:

- Cần trọng là yếu tố thành đại sự. Cho theo giám sát chúng tôi từ lúc vào địa phận Ngọc Sơn và Lư Sơn, quả đại đầu mục đã không xem thường ngay cả chuyện nhỏ. Lại có Hà Trí Viễn, chắc hẳn đầu mục biết rõ tông tích chúng tôi rồi.

Cười xòa, Lê Lợi mời hai người vào. Trong phòng lúc đó chỉ rất bọn võ tướng, trừ Lê Văn Linh là một kẻ có bổn phận học hành. Ngoài bọn Lê Sát, Lê Ngân, Lê Nể còn có Lưu Nhân Chú, Đinh Lễ... trong đám hội thề Lũng Nhai. Lợi lên tiếng:

- Chúng ta bàn việc ngay, để đến tối sẽ cùng nhau uống dấm chén rượu.

Việc bàn bạc khá chậm, phần vì Lợi thận trọng, từng bước thăm dò lực lượng nghĩa quân Mường Thôi. Buổi tối, cỗ dọn ra. Quay quanh những chiếc mâm đồng la liệt chén đĩa và từng tảng thịt lợn, đám võ biên tự tay lấy dao xẻ, bóc chাম nước mắm, nhai rau rầu. Nhìn Lợi cắt miếng tai lợn cắn sồn sột, Trãi nói nhỏ vào tai Hãn:

- Bà Chúa Tiên Dung lờm ta mất rồi!

Hãn nhìn Trãi giễu cợt, thì thào:

- Cứ để xem!

Quay về phía Lợi, Hãn đưa bát rượu lên ngang trán chúc mừng đại đầu mục cùng chư vị nghĩa sĩ Lam Sơn, cười lớn rồi uống ừng ực một hơi cả bát.

Sau hai ngày bàn bạc, Lê Lợi thỏa thuận đưa một cánh quân xuống trợ giúp nghĩa quân Mường Một khi Lý Bân động binh xuống đánh. Nếu thắng, không nói làm gì. Trong trường hợp thua, nghĩa quân có thể lui đến sách Lư Sơn thuộc địa phận Lợi kiểm soát. Hãn hiểu mình là ở vòng ngoài, Lợi sẽ có thêm lực lượng bảo vệ Lam Sơn, nhưng không nói gì thêm. Trong đầu, Hãn tính phải đóng thuyền và xây dựng một đội thủy binh. Khi cần, dùng đường biển mà chạy. Và xét cho kỹ, thủy binh sẽ tạo sức ép vào Tân Bình và Thuận Hóa. Lúc thời cơ tới, đó là lực lượng đánh từ ranh giới Chiêm xuống. Phối hợp với quân bộ từ Thanh Hóa tiến vào Nghệ An thì cái khả năng chiếm được phần cực Nam của Đại Việt làm bàn đạp là có.

Hãn lân la tìm Viễn nhưng lúc nào cũng có người đi theo giám sát, không hỏi được gì thêm. Bề ngoài nhìn, rất khó đánh giá lực lượng thực sự của Lợi. Hãn hỏi thẳng:

- Đầu mục giúp được bao nhiêu quân?
- Năm trăm, thêm voi hai thớt và một trăm dũng sĩ đội Thiết Đột!

Hãn đoán chừng đó có lẽ là một phần ba lực lượng của Lợi. Sau, Hãn biết là mình nhầm. Gần như đó là toàn bộ chiến binh Lam Sơn.

Trước hôm chia tay, Lợi tìm Trãi kéo ra một góc đồi. Lợi hỏi, giọng thành khẩn:

- Tôi nghe Trí Viễn nói ông có sách Bình Ngô, có mang theo không?

Trãi ngần ngừ, tay chỉ vào đầu, mỉm cười:

- Sách tôi không mang theo, nhưng vẫn nhớ ...
- Thế thì xin ông chỉ giáo cho chúng tôi là bọn nhà nông mông muội. Thật tình, giặc bắt bức, tôi nhún mãi nhưng chúng cứ xấn tới lột thóc, lột lúa. Không nhún được mãi, tôi mới kéo người nhà vào Lam Sơn chứ có phải có ý đồ to lớn gì đâu...

Buổi tối cuối cùng ở Lam Sơn, Trãi mới có dịp chuyện trò với Viễn. Nay, Viễn đã đưa toàn bộ vợ con vào ở Hà Tĩnh. Hai năm qua, Viễn lại đẻ thêm hai đứa, trẻ môi khoe là toàn con trai. Kéo được dăm chục dân đinh, Viễn dậy võ cho họ. Đến khi có biến ở Mường Yên, Viễn kéo đồng bọn về ra mắt Lê Lợi và xin sát nhập vào nghĩa quân, hiện là phó tướng dưới quyền Lưu nhân Chú.

Bữa tiệc chia tay, Trãi xin với Lợi cho Viễn tham dự. Đến cuối tiệc, Lợi trân trọng mời Trãi nói về Bình Ngô sách. Uống được một vài chén rượu, Trãi nhấp giọng, rồi mạnh bạo:

- Nhà Minh thâm hiểm, cướp nước ta, chia châu, đặt huyện, thay đổi phong tục bắt để răng trắng, bím tóc dài, biến người ta thành người Ngô. Hoạn loạn đã đến tột cùng, dân ta gan óc lầy đất, xã tắc thành gò cho thổ chui cáo chạy, làng mạc hoang phế hóa ra bãi hoang cho chim đỗ, rừng rậm cho hổ beo trấn ngự. Hoạn loạn tột cùng thì trị bình ắt tới, đó là vận hành của trời, hanh thông của thời. Thiên thời ở một chữ Tâm, lấy gây làm cớ thì nhân tâm là gió để phát. Nhân nghĩa càng sâu, ảnh hưởng càng xa, không đánh cũng thắng, vận hội bắt đầu xoay vần... Bình Ngô dựa vào sách Tâm công. Đầu tiên là Nhân Nghĩa. Giặc lấy hung tàn, ta dùng đạo nghĩa. Việc nhân nghĩa cốt để yên dân...

Ngồi cạnh, Hãn nhìn phản ứng chung quanh, lẳng lặng bám tay Trãi. Trừ Lợi và Linh nghe chăm chú, đám võ biên ngơ ngác rồi tiếp tục ngòm ngoàm đánh chén. Đợi cho Trãi dứt lời, Đinh Lễ là em cô cậu của Lợi, tợp một ngụm rượu rồi ồm ồm hỏi:

- Ủ thì Tâm công, nhưng cũng cần đại đao mã tấu để mà chém giặc chứ. Ông chỉ rao nhân nghĩa có đuổi được chúng đi không?

Bọn Lê Văn, Lê Ngân, Lê Sát... được thể cũng nhao nhao lên mỗi người một tiếng. Sát cùng tuổi nhưng thuộc hàng cháu Lợi, cao giọng:

- Ông người Kinh lộ có học, nhưng hiểu thì ông chỉ hiểu chút ít về đám lê dân chúng tôi xưa nay có chữ nghĩa gì đâu. Bảo với hàng dân là tâm công, không đánh cũng thắng, thì người ta gọi thế là đánh giặc bằng nước bọt nước giãi, chẳng có ai tin theo đâu...

Trãi giật mình thót bụng. Những điều chàng tin không hiển nhiên như chàng nghĩ. Hồi tưởng buổi gặp Hãn và Xảo ở phường Yên Hoa, Trãi nhớ lại thái độ có chút ngờ vực của cả hai người vốn chẳng phải là hạng tầm thường. Nhìn cách hành xử của đám võ tướng Lam Sơn, Trãi thấy thật rõ cái khoảng cách giữa mình và họ. Lợi có vẻ ngượng ngùng, khoác vai Trãi đứng dậy rồi kéo ra. Khinh khỉnh, Sát nâng chén quay về phía Ngân và Lễ, hô to “Cạn chén nào, bắt chiến tặc thắng cũng như không uống mà say. Nước lã là rượu, anh em ơi! ”. Cả bọn lăn ra cười ngả cười nghiêng. Nhìn Lễ khạc nhổ phì phì, Hãn phá lên cười, lôi Viễn đứng dậy. Khi ra đến cửa, Hãn quay đầu nói với lại:

- Kính chào chư vị! Chư vị cứ uống, hễ say là thế nào giặc cũng sợ. Say rồi nói tục, thế nào giặc cũng hãi. Nói ngông, nói cuồng không còn phép tắc, thế nào giặc cũng chạy. Sách ấy gọi là tửu công, uống đến nôn mửa ra là bách chiến bách thắng, ha ha ha...

Ngoài hàng hiên, Trãi mặt trắng bệch ghêch mắt ngó lũ võ biên bò lăn bò càng trên chiếu rượu. Hãn ghé vào tai Trãi thì thào “... Dám là bà Chúa lờm anh em mình thật! ” rồi bước xuống chân nhà sàn. Viễn đã đứng chờ, nét bực bội hiện trên mặt. Lợi bước theo, nắm tay Trãi, ngáp ngừng:

- Ông bỏ qua cho họ. Họ là những người chất phác, nghĩ gì nói nấy. Cứ gặp người Kinh là họ sợ bị phỉnh bị gạt, nên họ nghĩ ông lờm họ không chừng!



Không về ngay Mừng Một với Hãn, Trãi ngược ra Hoa Lư đi tìm Đạo Khiêm đã bật mắt tin từ lâu. Ngồi chống con đò lác lư cạnh bờ, Trãi ngừng lên. Vòm lá trên đầu xanh mơn buổi đầu xuân đu đưa trĩ kéo bóng cây trong dòng nước lơ lửng khoan thai trôi về cuối ngạn. Vút cao trước mắt, triền núi chót vót không thấy ngọn ưỡn lên với lấy khoảnh trời trong vắt.

Nhà đò vạch bụi ló ra tươi cười:

- Nhà cháu hỏi được rồi, ông ạ. Chùa Thiện Chính còn ở tí trong, chống thêm nửa ngày mới đến. Nhìn trời, nhà đò lằm bằm - Xuôi gió, chắc vào giờ Mùi thì là tới thôi...

Trãi giúp đẩy con đò tròng trành ra giữa dòng. Đứng đầu mũi, nhà đò chống rồi đẩy, mắt hấp háy nắng chói.

- Nhà đò có mấy cháu?
- Dạ, sáu. Hai trai, bốn gái.
- Các cháu lớn chưa?
- Con gái đầu năm nay mười lăm. Đứa út thì lên năm, thưa ông.
- Đông con, chắc vất vả nhỉ?
- Nhà cháu làm đồng, xong lại đánh cá. Nhờ trời, cái ăn không đủ nhưng chưa đến nỗi đói mà chết. Năm nay con bé lớn đi lấy chồng, đỡ một miệng nhưng lại thêm việc...

Đổi câu chuyện, Trãi dè dặt:

- Ở vùng này có yên không bác?
- Trừ cuối vụ khi quan quân từ đồn Ninh Hạ đến thu thuế, còn lại thì cũng yên...
- Khi thu thuế thì sao?
- Hàng dân giấu thóc, giấu tơ. Quan quân thì khám, rồi thu. Không thóc, không tơ phải nộp tiền. Không tiền thì tra khảo đánh đập đốt nhà phá cửa... Hoặc bắt phu dịch, đi mò châu, săn voi, bắt gấu. Cứ đến cuối vụ là hàng dân ẩn vào rừng sâu, núi cao... Trong rừng có giấu cung nỏ dao kiếm. Vào lòng bắt thì phải chống lại, năm nào cũng có người tử thương.

Chép miệng, Trãi hỏi:

- Giờ thì thế, nhưng trước thì sao?

- Thời tiền triều nhà Hồ có đỡ hơn một chút, nhưng lại bị nạn bắt lính! Nhà cháu cũng xung quân đấy chứ. Bị vây ở Lỗi Giang, lính chúng cháu hỏi nhau liều chết mà đánh giặc Ngô để làm gì?

- ...

- Có đũa bảo, non sông mình thì mình phải giữ. Đũa khác chửi rồi hỏi mày có giữ thì giữ cho ai, chứ chẳng phải mày giữ cho mày. Giữ thì mày được gì? Còn non sông thì vẫn đó, giặc nó có lấp sông dòi núi đâu... Thế là mười phần bỏ chạy đến chín!

Trãi chợt nhớ một câu chuyện trên đường ra Phá Lũy năm xưa. Trước sự thất bại quá nhanh của nhà Hồ, Trãi lân la hỏi gần hỏi xa, chuyện trò với một anh thợ rèn. Anh ta bảo từ khi Quý Ly lên ngôi vua thì anh ta phải nung chuông đồ sắt, rèn gáp đôi, toàn là đao kiếm cho triều đình. Trước, anh nuôi được vợ con. Sau, anh chỉ nuôi được con, vợ phải đi ở đợ. Đến khi quân Minh qua, anh ta bị bắt lính. Anh nghĩ, đánh nhau mà thắng thì lại tiếp tục rèn gáp đôi, chỉ nuôi được con, vợ vẫn đi ở đợ. Thôi thì vua quan nào cũng được, miễn là cho sống thì vua quan người Ngô hay người Việt cũng thế. Vậy thì thua, thua cho nhanh là thượng sách. Bạc là dân, bắt nhân là lính? Trãi thăm hỏi. Không. Không phải là dân bạc. Bắt họ sống chết bảo vệ cho vua quan là những kẻ đẩy họ vào cảnh khốn khổ ư? Dùng lời lẽ hão huyền những là tự do với độc lập, rồi sau đó lại sưu cao thuế nặng, lại nô lại dịch thì thử hỏi ai bạc hơn ai?

Nhìn nhà đò, Trãi chậm rãi:

- Không lấp sông dòi núi, nhưng nay giặc bắt mình làm tôi mọi, cấm búi tóc, vấn khăn, nhuộm răng, mặc váy...

Nhà đò nhìn Trãi, vẻ ngạc nhiên nhưng chỉ hềnh hếch cười:

- Úi dào, thì có thể thật. Nhưng thưa ông, chỉ vậy thì không sợ.

Trãi gặng:

- Thế thì sợ gì?

- Sợ nhất vẫn là sợ đói, mà đói thì vì sưu cao thuế nặng. Năm đầu giặc chiếm đóng, hàng dân nói với thổ quan xin giảm thuế là theo, còn chống là chuyện của mấy ông đò nho lắm chữ lắm nghĩa. Nhưng sau, sưu thuế cứ tăng dần, bọn thổ quan thổ binh đè đầu bóp cổ, những nhiều đến không sống được. Ở Mường Thôi, người “trại” chống thuế đào hào đắp lũy. Rồi Mường Nanh cũng bắt chước nổi dậy... Sắp loạn, mà loạn to đấy. Nhà cháu nghe nói ở châu Ngọc Ma, quan quân nhà Minh bị đánh tan tác, không biết có phải không?

Trãi giả tảng không nghe, quay đầu nhìn lên triền núi. Từ vách đá, dẫu chỉ có chút đất cằn, những nhánh cây khẳng khiu vẫn đâm ra ngạo nghễ chọc ngang trời. Sự sống, điều huyền diệu tự biện minh cho tất cả. Chết vì non sông gấm

vóc, vì trung quân ái quốc chỉ thuần từ miệng lưỡi thêu vẽ huyễn hoạc. Đó là bài học Trãi thấm thía nhờ bác nhà dò và anh thợ rèn. Và nghĩ lại, cái sách Tâm công như Trãi trình bày với đám võ biên Lam Sơn không một mảy may thuyết phục vì đúng nó cũng chỉ là ngôn từ. Nhưng Trãi vẫn băn khoăn. Thế thì những con người bình thường kia có thể chết cho cái gì? Động lực nào khiến họ dần thân chấp nhận mang đời mình ra đánh đổi?

Để sống!

Liều chết để tìm ra đường sống? Có thể lắm. Nhưng nếu không chỉ phát xuất từ bản năng mà là một chọn lựa bó buộc thì liều chết để tìm ra đường sống lại là nghịch biện oái oăm và thê thảm nhất của loài người. Từ khi nghĩ ra điều đó, mọi chủ đề trong Bình Ngô sách sau viết lại đều dựa trên nền tảng sự sống. Cho một tập thể của những con người có thật. Tức là những con người biết sợ đói và tìm cách tồn tại sống còn với mọi quyền lực.

*

Chùa Thiện Chính, lừng lơ giữa trời và đất, mang dáng dấp nửa thiên tiên nửa phàm tục. Từ bờ sông, lên một dốc núi vây quanh chỉ có vách và vực. Cây cao nhìn xuống thấy thân mà không thấy gốc, um tùm lẩn mọc đến tận rìa núi chênh vênh. Chùa gồm năm gian, chĩa xòe ra như trạm trở vào lòng đất một mỏm núi chót vót, ngạo nghễ nhìn ra dòng sông Mã quanh co tít tắp chân mây. Sân chùa vắt vẻo giữa hai hàng bạch đàn, phía trước là một phiến đá bằng phẳng óng ánh nhô ra vực núi sâu hoắm nhìn xuống mà chột dạ.

Vạch cây leo lên đến cổng chùa, Trãi nhờ một chú tiểu vào thông báo. Lát sau, Đạo Khiêm thung thảng bước ra, miệng reo:

- Thí chủ! Cái hẹn trên đường về xuôi từ ải Phá Lũy thế mà đã quá mười năm rồi. Thảo nào bản tăng máy mắt cả tuần trăng, không đoán được là gặp cố nhân.

Trãi vái Đạo Khiêm, tươi cười:

- Đến ăn của bố thí nhà chùa dăm bữa, kẻ ăn mày này không có gì dâng lên lễ Phật, xin thầy mở lòng từ bi đánh cho hai chũr đại xá.

Nắm tay Trãi, Đạo Khiêm nhìn tròn trọc:

- Hề gì, rau cỏ là của cả nhân gian. Này, thí chủ tóc có bạc đi nhưng vẫn thần thái lắm. Bản tăng xin mừng. Nào, vào đây, vào đây...

Vừa nói, Đạo Khiêm vừa kéo Trãi đi, miệng gọi chú tiểu ra xách cái bị Trãi mang theo bên mình. Trong chiếc áo nâu sồng phủ đến gót chân, Đạo Khiêm gầy gò nhưng rắn chắc, nhẹ lướt đi trên nền sân đất nện. Dưới hàng lông mày rậm rì nay đã bạc thếch, mắt sư lung linh sáng quắc lên dưới ánh nắng đầu trưa. Đến thềm, Sư đẩy Trãi vào trước, rồi bắt ngồi, miệng vui vẻ:

- Uống với nhau ấm trà đã nhé...

Sau tuần trà, Trãi quá mệt xin phép đi nằm. Khi tỉnh giấc sau một cơn ngủ vùi, mặt trời chỉ còn là một vệt lay lắt sáng cuối chân mây. Cơm chiều nhà chùa có cà dầm tương và rau rừng luộc với gừng non. Ăn xong trời đã xẩm tối. Đạo Khiêm thấp đèn, nhân nha:

- Bàn tăng ở cửa Phật thì yên ổn đã đành, chứ thí chủ chắc là chẳng sóng cũng gió.

Chép miệng, Trãi kể lại mười năm sống trong sự quản thúc của Hoàng Phúc ở Đông Quan để bảo toàn mạng cho cha đi đây. Khi nghe cha mất, Trãi định bụng thoát ly, nhờ Hà Trí Viễn liên lạc với Hãn. Hãn hẹn chàng vào Trường Yên. Chưa kịp sửa soạn, Phạm Văn Xảo biết giặc rục rịch, cho người đến đưa đi ngay. Quả nhiên, tối hôm đó quân Minh đến xục xạo góc thành Nam để bắt chàng. Nhưng lúc ấy, Trãi đã theo cửa Tây đến ven sông, xuống ẩn trong một chiếc thuyền buôn. Hai ngày sau, thuyền nhổ neo rời dọc sông Nhị, ra tới biển men bờ chạy vào cửa Thần Phù. Thuyền đi được một ngày thì gặp bão. Thật một sóng hai chết, đúng là thuyền ai đội sóng Thần Phù, khéo tu thời nổi vụng tu thời chìm. Lên được bờ, Trãi theo đường bộ vào Trường Yên như đã hẹn, nhưng đợi mà không thấy Viễn. Mãi khi vào đến Thanh Hóa, Trãi mới biết là Viễn đã rời Nhị Khê sau lần ám toán hụt Hoàng Phúc. Kể đến đây, Trãi quận lòng nhớ đến Xuyên. Chàng ra đi mà không thể ghé đến già từ Xuyên như dự tính. Và rồi từ đây là bật vô âm tín mặc dầu chàng đã nhiều lần nhờ người đi dò hỏi kiếm tìm. Cúi đầu, chàng bản thân im lặng. Nghe Đạo Khiêm hỏi, Trãi như sự tỉnh, trầm ngâm:

- ...Thế là tại hạ ở Mường Một với Hãn và Nguyễn Chích từ hai năm nay. Nghĩa quân ở cái thế rút thì phải đến cửa Thần Phù ra biển, vừa khó khăn, lại bất trắc. Vả lại, phát cờ được là chỉ vì chống thuế má và phu dịch. Chích là một tay hảo hán nhưng tâm nhìn chỉ có đến Trường Yên. Quá núi Tam Điệp, Chích coi như là việc người khác, không dính dáng đến dân Mường...

Thở dài, Trãi lầm nhảm :

- Cái bản sắc dân tộc chưa đủ mạnh, dẫu rằng trên ba trăm năm trước đã có người ngâm nga “ Nam quốc sơn hà nam đế cư...”. Rồi bà Chúa lại lỡm - Trãi cười nhạt - Thế là đi không rồi về cũng không...

- A di dà Phật, bà Chúa nào lỡm? Bàn tăng không hiểu...

Nhìn nét mặt Đạo Khiêm ngưng ngẩn dưới ánh đèn, Trãi bật cười:

- Thầy thứ lỗi, tại hạ lẩm khi nói như mê như lẫn. Ở cửa Phật, ai lại dám nói đến ông Hoàng bà Chúa, thật là phạm thượng...

- Không đâu! Cửa Phật chẳng hẹp hòi đến thế. Thí chủ cứ kể.

Đạo Khiêm cười mỉm khi nghe xong chuyện bà Chúa Tiên Dung lỡm Trãi, cái sách lược Tâm công bị đám nghĩa sĩ Lam Sơn bỏ cho bay theo hơi rượu, và

cuộc tái ngộ bất ngờ với Viễn. Lim dim nhìn Trãi, sư rót trà. Nhấp một ngụm, sư thủng thẳng:

- Năm kia Viễn có ghé chùa thăm bản tăng. Được dăm ngày, Viễn nóng ruột đòi đi...

Nhắm mắt, Đạo Khiêm hồi tưởng lại cánh rừng nằm dưới chân Phá Lũy. Buổi trưa hôm đó, Trãi ngủ mê mết. Dựa lưng vào thân cây, Đạo Khiêm tập trung thiền tịnh trong khi Viễn bỏ ra bờ con suối nhỏ róc rách đổ về xuôi. Khi hé mắt nhìn, Khiêm thấy Viễn tay xách xác một con rắn ra bỏ cạnh Trãi. Ngạc nhiên, Khiêm đứng dậy lên người sau một rặng cây. Không để ý, Viễn ngồi, mắt ngó trùng trùng vào xác rắn. Ngửng lên nhìn mặt trời đỏ lửa, Viễn giơ cao cây gậy, mắt kiên nhẫn há miệng thét cho Trãi choàng dậy. Lúc đó, Viễn thẳng cánh quạt vào đầu rắn. Cái ơn cứu mạng Trãi thật ra là nguy tạo bởi một thằng bé con. Khiêm rùng mình sờn gai ốc trong cái nóng hừng hực. Không biết động cơ nào thúc đẩy Viễn, Đạo Khiêm niệm kinh Giải Oan rồi lẳng lặng lần đi để cho Trãi và Viễn lên đường.

Về chùa, câu chuyện xưa chìm vào quên lãng cho đến khi, mười năm sau, người gõ cổng chùa hỏi Đạo Khiêm lại là Viễn. Nay Viễn đã trưởng thành chứ không phải cậu bé năm xưa dưới chân ả Phá Lũy. Chân tay kềnh cẳng, mắt ốc nhồi, da bắt nắng cháy đen màu đồng mun, râu ria Viễn lờm chờm nhìn bọm trợn như tướng cướp. Kể lể cảnh sống của mình ở Nhị Khê những năm qua, Viễn nói về Trãi bị giam lỏng ở Đông Quan, và rồi khẩn khoản xin Khiêm giảng cho nghe. Khiêm hỏi “ Giảng gì? ”. Viễn chia ra một cuốn sách đã mất bìa, lật đến đoạn “...Huyệt mộ có “con long ” từ xa chạy đến kết cục, chuyển vắn lên xuống, gặp dòng nước sinh ra “con xà ” nhỏ như sợi khói, bỗng nổi lên “mộc tinh ” góc cạnh đầy đủ giữ gìn chân khí, bên tả lại có ngôi “ thể tinh ”, trước có án, dưới án là một giải “ sà chim ”, chạy đến nơi “long hổ ” bày ra, khe nhỏ bọc lại, tả che hữu đỡ nhìn thì là quả án, cây gươm, cái mũ, quản bút đúng là “quý cách ”, không thể sai được... ”. Đợi cho Khiêm đọc xong, Viễn thưa “ Bạch thầy, đằng sau huyệt mộ là một rặng đê. Rặng đê này bị trốc gốc. Nước khe dưới chân cũng bị lấp. Thế nghĩa là thế nào? ”. Lắc đầu, Đạo Khiêm chậm rãi “ Bàn tăng đi tu, không để tâm đến những chuyện này. Thí chủ nhầm người hỏi rồi! ”. Năn nỉ mãi, cuối cùng Khiêm mách “ Chuyện phong thủy thì phải tìm Vũ Lại. Nhưng ông ta là phương sĩ, rày đây mai đó. Bàn tăng nghe ông ta thỉnh thoảng lại về núi La ở vùng Nghệ... ”.

Kể cho Trãi nghe đến đó, Đạo Khiêm ề à:

- Thế là hôm sau Viễn lên đường đi ngay. Bàn tăng đoán là Viễn ra La Sơn, rồi bật tin cho đến nay mới biết Viễn đã vào Lam Sơn tụ nghĩa ...

Trãi bấy giờ mới vỡ lẽ. Số là hôm sau bữa cỗ ở Lam Sơn, Hãn hỏi Viễn “ Sao chú không tìm ta mà vào đây? ”. Viễn đáp “ Bác đừng giận em. Núi Lam địa hình địa vật là thế ” Long Ẩn ”, đất Mường Một của Chích bị làm sao được! ”. Hãn bật cười “...chú bây giờ lại thêm nghề địa lý à? ”. Viễn ậm ừ “

...thì em nghe người ta bảo thế! ”. Lảng chuyện, Viễn khoe “ hai năm rồi, em lại đẻ thêm hai đứa nữa. Con trai cả, thêm binh cho bác Hãn đây... ”.



Lý Tử Cầu là người độc nhất đi lại với Đạo Khiêm từ năm bảy năm nay.

Người huyện Bình Quang, Tử Cầu đỗ thái học sinh cùng kỳ với Trãi, được Hồ Quý Ly bổ làm Hữu dục đức để dạy đám hoàng tôn. Cầu từ chối. Giặc Ngô sang, Hoàng Phúc đặt học viện, nghe tiếng đi tìm Cầu bổ làm Học quan. Chỉ hôm sau, Cầu đi mất, không để lại một dấu vết gì. Vào Trường Yên, Cầu mang theo ba thò sách, ở ẩn một nơi ngay cả Đạo Khiêm cũng không biết là đâu. Thỉnh thoảng, vào tuần trăng tròn, Cầu lại thỉnh linh đến thăm chùa. Câu đầu tiên nói với Đạo Khiêm cứ luôn luôn chỉ một câu “ Đa tạ lão huynh lại cho uống trà Sơn Hầu ” và xong là Cầu cười vang như tiếng chuông ngân.

Mỗi lần Cầu đến, Đạo Khiêm sai đám tiêu đi hớt sương mai đọng trên đám hoa súng nằm giạt bên bờ sông. Còn trà, tình cờ một buổi Khiêm gặp một lũ vượn chí chóc tranh nhau những búp non, nhai rồi nhỏ, nhưng sau một lát thì nằm lăn quay ra ngủ đến độ chẳng còn biết trời trăng gì. Đến gần, Khiêm mới biết đó là những cây trà mọc trong rừng. Sai tiêu nhặt bã trà đem về sấy cho khô, Khiêm uống thử. Hương trà tuy nồng, nhưng uống thì chỉ còn ngậy ngát. Khiêm sai ướp với hoa bạch lan mọc một rặng sau chùa, vị trà thanh hẳn. Rồi từ khi Tử Cầu đi lại thì chỉ pha với sương mai theo cái cách cầu kỳ của vị khách quái lạ này. Cầu đặt tên cho trà là Sơn Hầu trà, lại đùa cợt bảo Khiêm “ ...khỉ đi tu, uống trà thế này cũng sẽ đạt chánh quả nữa là lão huynh! ”.

Lần trăng tròn tháng này, Cầu đến, ngạc nhiên thấy Trãi. Buổi tối hôm đó, ba người ra ngồi trên vạt đá nhô ra khỏi núi vào cuối giờ Tuất. Vào mùa nông, nước sông Mã bốc hơi khiến trăng nhô lên nhìn to như cái nia thóc, màu vàng lợt, lừng lững nhích khỏi chân mây. Trong tiếng gió rì rầm, thỉnh thoảng chim bay ngang kêu quang quác. Rồi tiếng vượn hú, tiếng sói tru phá đi tịch mịch, khiến núi rừng chập chùng thêm huyền bí, thêm đe dọa. Khiến con người thêm mỏng mảnh, yếu đuối và bơ vơ giữa thế gian đang chuyển từ sắc xám mờ sang màu đêm thăm thẳm.

Trãi buột miệng ngâm nga:

“ Thân ngoại phù danh yên các quỳnh

Mộng trung hoa điều cổ sơn u. ”

nghĩa là:

Danh hờ thân tựa như sương khói

Mộng hoa núi cũ tiếng chim kêu.

Đạo Khiêm nhếch miệng, từ tốn:

- Đã phù trần, ắt phù danh thôi! Tiếng chim kia kêu nghe được đấy mà là hư âm. Ánh trăng kia thấy được đấy thế rồi cũng thành hư ảnh. Nhị vị nhìn mà xem...

Theo ngón tay Đạo Khiêm trở, trăng nhô dần trên bầu trời, thu nhỏ dần, hóa ra một quả cầu đỏ lờm. Đến độ cao không còn hơi nước, trăng xanh mướt, trở lại kích thước mắt người vẫn thấy, dịu dàng buông trên vạn vật thứ ánh sáng huyền ảo ma quái. Trãi cố nén tiếng thở dài, dăm chiêu hớp từng ngụm trà.

Nhìn theo ngón tay Đạo Khiêm, Tử Cầu háng tiếng, rồi lại đùa:

- Kẻ này người trần mắt thịt nhìn chỉ thấy ngón tay trở của cao tăng chứ có trăng đâu!

Đạo Khiêm co tay lại miệng hỏi:

- Thế ngón tay đâu rồi?

- Thì hạ tay xuống, nó không có đó, nhưng nó vẫn còn đấy. Cái hư ảnh thật ra có thì chỉ có ở trong đầu ta...

Lý Tử Cầu bắt chợt cười, rồi tiếp:

- ...như thế, tất cả qui về cái ta. Nó có, nó ở đấy. Không có nó, ai nói được hai chữ có - không?

- Được, cứ cho là thế đi! Nhưng cái ta ở đâu mà ra? Dẫu nó có đấy, cái từ đâu nó có mới là câu đáng hỏi.

Trãi đặt chén trà xuống, nhẹ nhàng:

- Nhưng hỏi, rồi bảo nó từ tình cờ trùng trùng duyên khởi, thừa thầy, có phải thực là câu trả lời không?

- Từ duyên khởi, cái ta đặt mình vào qui luật nhân quả là từ đó không còn dấu vết tình cờ ban đầu. Để rồi ngộ ra hạnh phúc như cứu cánh của mỗi kiếp nhân sinh. Đạt được nó, Phật dạy, phải dứt nghiệp quả. Dứt nghiệp, cần buông bỏ được cái ta. Muốn vậy, diệt đi hi - nỗ - ái - ó, khai mở lòng từ - bi - hỷ - xả. Nếu đạt cứu cánh, thì cái ta là từ trùng trùng duyên khởi hay không liệu có quan trọng gì?

Trãi nhẹ nhàng:

- Trong cõi người ta, có ai chỉ riêng có mình mà đạt được hạnh phúc?

- Tất cả! Rồi ai cũng đạt được, nhưng sớm muộn tùy người, không phải một sớm một chiều...

- Bạch thầy, xã hội đảo điên vì cương thường nghiêng ngả. Trong bầy đàn, con thú dữ hiếp con thú lành, vốn là từ tự nhiên. Giữa chốn nhân vi, khác

được là bởi con người biết cùng nhau theo Đạo thánh hiền. Đạo lấy hai chữ nhân nghĩa làm mẫu mực cho con người sống với nhau vì chẳng một ai sống riêng lẻ được cả. Cái cứu cánh hạnh phúc kia có ai riêng chỉ mình mà đạt được!

Trãi thiết tha nói, mắt long lanh sáng dưới ánh trăng đang lu dần đi. Mây che. Nhưng lại gió. Trăng lại ló ra tươi tắn như vừa tắm gội. Đạo Khiêm chậm rãi:

- Lành thay! Trăng còn đó. Mỉm cười nhìn Tử Cấu, Khiêm dí dỏm - ngón tay bàn tăng cũng còn.

Lại chỉ tay lên trăng, Khiêm vui miệng:

- Thế là nhìn trăng thấy ngón tay, nhìn ngón tay là thấy trăng. Nhân nghĩa Đạo thánh hay Tử bi Đạo phật thì cũng vậy. Quay sang Trãi, Khiêm ôn tồn - Mừng cho thí chủ đã đại thành với sách Tâm công. Bàn tăng chỉ xin với thí chủ đôi điều...

Trãi nhìn Khiêm, khẽ cúi đầu. Khiêm thì thào:

- Là chín bực phù đồ không bằng một mạng sống... Và ánh trăng đêm nay!

*

Đúng như vậy, Trãi không bao giờ quên được đêm trăng hôm ấy. Đó là thảm kịch lớn nhất đời Trãi, lớn hơn cả những người đời sau gọi là vụ án Vườn Vải. Oái oăm và bất ngờ thay, đó cũng là bước ngoặt không đảo ngược lại được của một thời sử sách lưu truyền.

Không rõ đầu đuôi lời Đạo Khiêm, buổi tối hôm ấy Lý Tử Cấu tò mò hỏi:

- Sách Tâm công là gì?

Trãi kể, rồi lan man nói đến chuyện đấm võ biên Lam Sơn giễu cợt. Thương hại Trãi, Đạo Khiêm an ủi:

- Thí chủ nhớ cho rằng ở miệt núi đất Thanh Hóa, người “trại” là dân Mường. Sống quây quần với nhau thành sách, thành động... họ đâu đã có dịp dùi mài kinh sử để thấu hiểu lẽ thế thời. Vì vậy phản ứng của họ vẫn là phản ứng thuần bản năng. Khi họ còn yếu, nếu sách Tâm công tránh cho họ tiêu vong đổ máu, họ sẽ theo nhưng theo không phải vì tin mà vì để tồn tại. Nhưng họ mạnh, a di đà Phật, thì chính họ sẽ làm máu đổ. Lúc đó, Tâm công mới là lúc cần cho chúng sinh trong bể khổ.

Tử Cấu bỗng phá lên cười. Nhìn Trãi đăm chiêu khổ sở, Cấu hồn nhiên:

- Đệ chịu huynh. Chứ đệ thì mất một cái lông chân mà có lợi cho thiên hạ đệ cũng không làm. Ngược lại, đệ cũng không đi lấy một cái lông chân nào của ai... Huynh chắc rõ rằng “hậu kỳ thân nhi thân tiền, ngoại kỳ thân nhi thân tồn”? Đặt mình ra sau, hóa ra mình lên trước. Kéo mình ra ngoài thì thân mình mới còn.

Trãi chép miệng:

- Theo đòi Lão - Trang “ đốt mình làm đuốc để chỉ soi cho chính mình ”, rồi bảo “ hòa kỳ quang, đồng kỳ trần ”, cho đến “ vong tình, lạc tính ” thì đệ cũng đã được đọc được nghe... Nhưng vừa hòa với ánh sáng lại vừa đồng với bụi bậm thì đệ chưa thấy. Vứt tình đi mà vẫn thú vẫn vui, đệ không tin...

- Đệ xưa cũng như huynh, ta cùng là đám đệ tử Danh gia mà ra cả. Cương thường là cách xếp đặt xã hội trong đó con người ở tư thế soi vào nhau để tìm lấy mình. Đó là con người tự thân không tìm được bản ngã, tắt rồi chỉ vong thân. Và vong thân vì chính cái xã hội bày đàn họ tạo ra... Nói thật, đệ cũng đã quần quai như huynh cho đến khi gặp được một cơ duyên kéo đệ ra khỏi cõi mù mờ của trí tuệ. Từ đó - Tử Cầu nhìn Đạo Khiêm - đệ gần gũi với Phật gia về lý giải thân phận và hạnh phúc của con người. Và rồi tìm kiếm cứu cánh của nhân sinh. Vì thế, đệ bàng quang với đại sự, những nào là giặc là ta, nào là đánh là hòa, là thắng là bại...

Đạo Khiêm niệm a di đà rồi chậm rãi:

- Lý thí chủ có thể kể cho bản đạo nghe về cái cơ duyên đó không? Chữ duyên trong kinh Phật vẫn cứ là huyền cơ trong cõi ta bà này...

Hồi tưởng mùa đông năm ấy bên bờ sông Cầu, Tử Cầu nhấp giọng rồi chậm rãi kể. Ngồi đợi chờ, Cầu bỗng nghe tiếng hát văng vẳng, giọng bay tít lên cao rồi dội lại trong gió chiều lành lạnh. Vạch lau lách, Cầu dò theo tiếng hát lúc có lúc không, lúc hư lúc thực, lúc còn lúc mất. Đến lúc nhà dò gọi, Cầu mới quay về bên, hỏi:

- Ai hát đó?

Nhà dò sáng sặc cười:

- À, mù điên! Con mù đến bên này nửa tháng, nay không biết chui rúc sống ra sao mà thỉnh thoảng lại cất tiếng hát, nhưng chưa ai thấy mặt mũi thế nào!

Ngồi chờ, đến giữa dòng, tiếng hát lại cất lên. Lần này, Cầu nghe loáng thoáng được vài thanh âm. Lên bên, Cầu ngần ngừ rồi bảo nhà dò chờ mình ngược lại. Tiếng hát khi đó cất lên nghe đã thành câu. Lại mò mẫm, Cầu đi dần tới. Tiếng hát run lên trong không gian đục ảm:

“ Bui một tác lòng, ai người biết

Chèo quơ nước ngược, chuyên dò ngang ”

nghe tức tưởi lời than khóc một định mệnh oái oăm. Trước mắt Cầu, người đàn bà đó bụng mang dạ chửa, hai tay ôm bụng cao vượt ngực. Mắt ngơ ngác nhìn ra bờ lau gió dạt, người đàn bà lập cập run lên từng chập. Tóc xõa bay trong gió, áo quần mỏng manh phơi tả, nàng vẫn đẹp. Đẹp cái vẻ đẹp gần gũi với chết chóc nát tan. Như không thấy Cầu, nàng ngừng mặt bất chợt cười khảnh

khách, miệng lập đi lập lại, “...đã bảo mà, đã bảo mà!”. Nàng bắt chợt lại ôm mặt tức tưởi, hồn trí phiêu bạt đâu đâu, thể phách đập dờ trôi ngang một chuyến đò nước ngược.

Lấy tấm áo kếp đắp lên vai cho nàng, Cầu im lặng ngồi nhìn sông nước. Vẫn không biết có Cầu ở bên, nàng lại lẩm nhảm hát rồi cười vu vơ. Bất ngờ, nàng thì thào:

- Chàng ơi! Điều kỳ diệu của sự sống là trong từng cái nhỏ nhoi!

Thình lình, nàng rống lên khóc. Tay vả vào mặt mình, miệng tiếng còn tiếng mắt, nàng thét:

- Đừng lo đời thiếu mình để kết cục mình thiếu tất cả...

Cứ thế, nàng la thét cho đến xẩm tối thì kiệt lực ngất đi. Đêm hôm ấy, Cầu bẻ cành khô vun vào chặm lửa, lấy lương khô ra chia cho nàng khi nàng hồi lại. Không ăn, nàng nằm cạnh đống lửa, mắt lạc đi nhìn bầu trời đầy sao, thỉnh thoảng reo “ Sao băng, sao băng ” rồi chốc chốc lại hát lại cũng đúng một câu hát có nước ngược và chuyến đò ngang... Trong bóng đêm, không ai nhìn thấy mặt Trăng căng ra. Môi mím chặt, chàng cắn răng kìm xúc động, tay bưng bịt run lên từng chập. Sao băng, sao băng... Chàng ngừng lên, hàng chùm sao nhật nhòa từ thỉnh không chụp xuống thế gian dưới này, cõi thế gian nổi trôi bất hạnh...

Giọng xúc động, Cầu nói tiếp :

- Hôm sau, đệ diu nàng ra bến đò. Cứ để thế thì chắc nàng chết mất. Nhà đò ngạc nhiên, lẳng lặng chèo. Nàng cất tiếng hát, lại vẫn đúng một câu hát. Đến giữa dòng, nàng đột nhiên vừa hát vừa nhảy xuống.

Trái không còn nghe thấy gì ngoài tiếng sụp đổ của cả vũ trụ vào cõi trống không.

Tiếng Cầu vắng vắng mơ hồ:

- Nước xiết, đò tròng trành. Thế là nàng biến mất. Như một giấc mơ... Nhưng nàng để lại câu hát kia, và những lời khiến Lý Tử Cầu này vượt được bức vách u mê. Đại sự cho là gì thì cũng chẳng bằng cái sự sống kỳ diệu trong từng cái nhỏ nhoi...

Trái đứng vùng lên, chân loạng choạng bước về phía mỏm đá nhô ra đầu núi. Trăng gần tàn, màn sương đêm trắng như sữa bắt đầu nhạt nhòa ra. Nước mắt đầm đìa, Trái nhìn xuống vực sâu mờ ảo dưới ánh trăng trần trụi. Vực sâu có sức kéo hút những kẻ vô cùng bất hạnh. Trái cúi xuống như cúi xuống chính cuộc đời mình. Rồi Trái ngửa mặt nhìn lên. Chi chít sao trời đổ sập xuống vùi lấp cái mát mát chẳng thể đắp bù cho hết một đời người. Gió lại lạnh lùng hất vào khe núi những tiếng réo gọi ma quái. Lòng ngực căng tức như sắp vỡ tung, Trái gập người hộc ra một bùm máu. Hít một hơi thật sâu, chàng choáng váng. Không khí ủa ngập tràn vào nóng như lửa thiêu. Chênh vênh, Trái lại nhìn xuống. Dưới kia là giải sông, nước chảy, cứ chảy mãi rồi cũng sẽ gặp nước sông

Cầu để cùng nhau đổ về biển cả. Lúc ấy, Xuyên ơi, biển là nơi xum họp cuối cùng cho mọi chia ly. Đưa hai tay lên ôm mặt, Trãi oằn người ngã chúi mặt xuống, mắt bầu vào cái thăm thẳm ám ảnh gọi mời.